TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 26/2024/QĐST-VLĐ *V/v "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"*	*Gò Dầu, ngày 19 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang

- Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Huỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên họp: Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 10/2024/TLST-VLĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết dân sự số: 22/2024/QĐST-VLĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người yêu cầu giải quyết dân sự: Chị Thi Hoa H, sinh năm 1996; Địa chỉ: Ấp B, xã G, huyện B, tỉnh T;

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Công ty TNHH P Việt Nam; Địa chỉ: Khu Công nghiệp P, xã P, huyện G, tỉnh T;

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Huang Po H - Chức vụ: Giám đốc

- Người đại diện theo uỷ quyền:

1. Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1991; Địa chỉ: 87-89 A, phường 10, Quận 5, Thành phố H;

2. Chị Huỳnh Thị Cẩm N, sinh năm 1993; 182 P, phường L, thị xã H, tỉnh T;

2.2. Chị Giáp Thị Nguyệt Ng, sinh năm 2000; Địa chỉ: Ấp B, xã G, huyện B, tỉnh T;

2.3. Bảo hiểm xã hội tỉnh T; Địa chỉ: số 233, đường N, khu phố 3, phường 3, Thành phố T, tỉnh T;

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn yêu cầu ngày 13-10-2023 và lời khai trong quá trình giải quyết, người yêu cầu chị Thi Hoa H trình bày:

Từ tháng 06/2014 cho đến tháng 07/2015, chị Giáp Thị Nguyệt Ng đã mượn chứng minh nhân dân của chị Thi Hoa H để đi làm trong Công ty TNHH P Việt Nam ở Khu Công nghiệp P, xã P, huyện G, tỉnh T (do chị Ng chưa đủ tuổi lao động). Công ty TNHH P Việt Nam và Giáp Thị Nguyệt Ng đã giao kết hợp đồng lao động, chị Ng trực tiếp làm việc tại Công ty TNHH P Việt Nam và tham gia đóng bảo hiểm xã hội số 7214029515 mang tên Thi Hoa H.

Trong thời gian từ tháng 06/2014 cho đến tháng 04/2019, chị Thi Hoa H làm việc ở Công ty Cổ phần Việt Nam M, tỉnh T và Công ty Cổ phần Việt Nam M, tỉnh T cũng đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội số số 7214008841.

Đến năm 2023, chị Thi Hoa H có nhu cầu thực hiện thủ tục hưởng trợ cấp thất nghiệp nhưng không nhận được vì trong thời gian từ tháng 06/2014 đến tháng 07/2015, chị H và chị Ng đều cùng đóng bảo hiểm xã hội cho cùng 01 người mang tên Thi Hoa H với 02 sổ BHXH là 7214008841 và 7214029515. Vì vậy chị Thi Hoa H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh T xem xét tuyên bố hợp đồng lao động được giao kết giữa Công ty TNHH P Việt Nam và Giáp Thị Nguyệt Ng (dưới tên Thi Hoa H) là vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Tại bản tự khai đề ngày 22-3-2024, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan công ty TNHH P Việt Nam là chị Nguyễn Thị Hải Y trình bày:

Công ty TNHH P Việt Nam có ký hợp đồng lao động với chị Thi Hoa H, sinh năm 1996, địa chỉ: Ấp B, xã G, huyện B, tỉnh T; chứng minh nhân dân số 291118554. Thời gian làm việc tại Công ty TNHH P Việt Nam từ ngày 02-6-2014 đến ngày 15-8-2015. Công ty TNHH P Việt Nam đã đóng bảo hiểm cho chị theo số số bảo hiểm 7214029515, thời gian tham gia từ 6-2014 đến 7-2015. Hiện tại người lao động nghỉ việc đã quá lâu (trên 05 năm), Công ty TNHH P Việt Nam không còn giữ các hợp đồng cũng như tài liệu liên quan.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH P Việt Nam đã thực hiện việc đóng bảo hiểm đầy đủ cho chị H từ ngày bắt đầu ký hợp đồng cho đến khi chị H nghỉ việc và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ khác đúng theo quy định của pháp luật. Hiện tại quan hệ lao động giữa Công ty TNHH P Việt Nam và chị Thi Hoa H đã chấm dứt, Công ty TNHH P Việt Nam không còn bất cứ trách nhiệm nào liên quan.

Đối với trình bày của chị Thi Hoa H về việc không làm việc tại Công ty P Việt Nam mà do chị Giáp Thị Nguyệt Ng sử dụng thông tin và mượn hồ sơ của chị H để làm việc tại Công ty TNHH P Việt Nam, Công ty TNHH P Việt Nam hoàn toàn không biết về việc này và không thể xác định được nội dung này.

Công ty TNHH P Việt Nam đã tuyển dụng người lao động làm việc theo đúng quy trình, khi Công ty TNHH P Việt Nam tuyển dụng thì tài liệu, thông tin cá nhân như chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, các giấy tờ xác nhận khác do người lao động cung cấp cho Công ty TNHH P Việt Nam , các tài liệu này cũng được chứng thực theo đúng quy định. Việc mượn hồ sơ nếu thực tế có xảy ra thì không phải là lỗi của Công ty TNHH P Việt Nam mà do người lao động đã cố tình gian dối trong việc cung cấp thông tin cho Công ty TNHH P Việt Nam khi giao kết hợp đồng, điều này là vi phạm nguyên tắc "trung thực" được quy định khoản 1, Điều 15, Bộ luật Lao động (trước đây quy định tại khoản 1, điều 17, Bộ luật Lao động 2012).

Nay chị Thi Hoa H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao vô hiệu và không có tranh chấp, yêu cầu nào liên quan đến các nội dung khác trong hợp đồng, ngoài ra hợp đồng lao động của chị với Công ty TNHH P Việt Nam cũng đã chấm dứt năm 2015, Công ty TNHH P Việt Nam đã thực hiện tất cả các nghĩa vụ liên quan đến hợp đồng. Do đó trong trường hợp nếu Tòa án có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị H, tuyên hợp đồng lao động vô hiệu thì Công ty TNHH P Việt Nam không đồng ý với việc giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định của pháp luật hay các nghĩa vụ liên quan khác.

Công ty TNHH P Việt Nam yêu cầu Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh T giải quyết theo quy định của pháp luật; Công ty TNHH P Việt Nam không đồng ý giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu trong trường hợp nếu hợp đồng bị tuyên vô hiệu; Công ty TNHH P Việt Nam không chịu án phí và các nghĩa vụ khác trong trường hợp hợp đồng bị tuyên vô hiệu.

Tại bản tự khai ngày 21-5-2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Giáp Thị Nguyệt Ng trình bày:

Chị Giáp Thị Nguyệt Ng thống nhất với lời trình bày của chị Thi Hoa H. Chị Ng và Công ty TNHH P Việt Nam có ký kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội mang tên Thi Hoa H số số 7214029515. Năm 2015, chị Ng đã nghỉ việc tại Công ty TNHH P Việt Nam, chưa rút số tiền bảo hiểm trong sổ số 7214029515 và không mượn giấy chứng minh của chị Thi Hoa H xin việc tại nơi khác.

Nay chị Giáp Thị Nguyệt Ng đồng ý theo yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của chị Thi Hoa H và đồng ý đối với hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Tại văn bản số 419a/ BHGD-BHXH ngày 28-6-2024, người đại diện theo của Bảo hiểm xã hội huyện G, tỉnh T trình bày:

Qua tra cứu trên phần mềm quản lý của ngành Bảo hiểm xã hội, chị Thi Hoa H, sinh năm 1996, số chứng minh nhân dân 291118554, số căn cước công dân 072196010132 có quá trình tham gia thực tế từng mã số như sau:

- Mã số 7214029515 có quá trình tham gia tại Công ty TNHH P Việt Nam, huyện G, tỉnh T, thời gian tham gia từ tháng 6-2014 đến tháng 7-2015;

- Mã số 7214008841 có quá trình tham gia tại Công ty Cổ phần Việt Nam M, tỉnh T, thời gian tham gia từ tháng 6-2014 đến tháng 4-2019;

Về hướng xử lý thì căn cứ vào kết quả tuyên bố hợp đồng vô hiệu của Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh T, bảo hiểm xã hội thực hiện tách và ghi quá trình thời gian tham gia cho người mượn hồ sơ kể từ khi người mượn hồ sơ ký hợp đồng với công ty cho đến khi nghỉ việc.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên họp giải quyết việc dân sự, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 15, 16, 49 của Bộ luật lao động năm 2019.

Chấp nhận yêu cầu của chị Thi Hoa H.

Tuyên bố Hợp đồng lao động giữa chị Thi Hoa H và Công ty TNHH P Việt Nam từ tháng 6-2014 đến tháng 4-2019 vô hiệu.

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với Bảo hiểm xã hội huyện G, tỉnh T để điều chỉnh thông tin đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

Chị H phải chịu lệ phí việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh T nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Thi Hoa H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Giáp Thị Nguyệt Ng đứng dưới tên Thi Hoa H với Công ty TNHH P Việt Nam vô hiệu. Đây là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Công ty TNHH P Việt Nam có trụ sở tại huyện G, tỉnh T nên Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh T có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên họp, tất cả các đương sự đều có đơn đề nghị vắng mặt. Nên căn cứ vào Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và các chứng cứ có trong hồ sơ thấy rằng:

Tháng 6-2014, chị Giáp Thị Nguyệt Ng do chưa đủ tuổi đã mượn chứng minh nhân dân của chị Thi Hoa H trực tiếp ký hợp đồng lao động, làm việc tại Công ty TNHH P Việt Nam ở Khu Công nghiệp P, xã P, huyện G, tỉnh T. Sau đó chị Ng nghỉ việc không có lý do chính đáng và đến tháng 7-2015 thì hợp đồng lao động chấm dứt. Thời gian công ty đóng bảo hiểm cho chị Ng số 7214029515, từ tháng 6-2014 đến tháng 7-2015 và thực hiện các nghĩa vụ khác đúng theo quy định của pháp luật. Về hình thức và nội dung của hợp đồng đã thực hiện đúng theo quy

định của pháp luật, các chủ thể trong giao kết hợp đồng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Tuy nhiên, quá trình giao kết hợp đồng, chị Ng đã mượn hồ sơ cá nhân của chị H để giao kết hợp đồng lao động, không trung thực trong việc cung cấp thông tin, hồ sơ cá nhân cho Công ty được biết nên đã vi phạm nguyên tắc trung thực theo quy định tại Điều 15 Bộ luật lao động năm 2019 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 16 của Bộ luật Lao động năm 2019. Vì vậy, cần tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Giáp Thị Nguyệt Ng mang tên Thi Hoa H và Công ty TNHH P Việt Nam từ tháng 6-2014 đến tháng 7-2015 vô hiệu theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019.

[2.2] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu:

Công ty TNHH P Việt Nam và Giáp Thị Nguyệt Ng (dưới tên Thi Hoa H) đã giao kết, thực hiện hợp đồng lao động từ tháng 6-2014 đến tháng 7-2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH P Việt Nam đã thực hiện đóng bảo hiểm xã hội số 7214029515 cho chị Giáp Thị Nguyệt Ng (dưới tên Thi Hoa H) từ tháng 6-2014 đến tháng 7-2015, tổng thời gian 13 tháng và các nghĩa vụ khác đúng theo quy định của pháp luật đã được bảo hiểm xã hội huyện G, tỉnh T xem xét. Do hợp đồng lao động trên bị tuyên vô hiệu nên các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với Bảo hiểm xã hội Gò Dầu, tỉnh T để điều chỉnh thông tin đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí yêu cầu giải quyết việc lao động: Chị H phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 15, 16, 49 Bộ luật lao động năm 2019; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Thi Hoa H về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu".

Tuyên bố Hợp đồng lao động giữa chị Thi Hoa H và Công ty TNHH P Việt Nam từ tháng 6-2014 đến tháng 7-2015 là vô hiệu.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên quan liên hệ với Bảo hiểm xã hội huyện G, tỉnh T để điều chỉnh thông tin đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí giải quyết việc lao động: Chị Thi Hoa H phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng lệ phí mà đã nộp theo biên lai thu số 0013683, ngày 21-02-2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh T. Ghi nhận chị Thi Hoa H đã nộp đủ tiền

lệ phí.

3. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được tống đạt hợp lệ

Nơi nhận:
- Phòng KTNV TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thuỳ Trang